

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2023/HS-ST
Ngày: 01-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Dũng;

Ông Dương Công Danh.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Lê Thanh Phúc - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 7 và 01 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm: 1977 tại tỉnh Long An; nơi cư trú: ấp K, xã B, huyện B, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H, sinh năm: 1940 (đã chết) và bà Phạm Thị N, sinh năm: 1943; có vợ: Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm: 1978; con: 02 người, lớn sinh năm: 1996, nhỏ sinh năm: 2002.

Tiền sự: không có.

Tiền án: Bản án số 05/2019/HS-ST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức xử phạt 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đến ngày 21/10/2022 chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Huỳnh Văn Đ, sinh năm: 1992. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

2. Nguyễn Văn S, sinh năm: 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp F, xã B, huyện B, tỉnh Long An.

3. Huỳnh Đăng K, sinh năm: 1989. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

4. [Nguyễn Thị Ngọc H1](#), sinh năm: 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: [Ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Long An](#).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 03/9/2022, [Lê Văn T](#) có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích cùng với [Huỳnh Đăng K](#), [Huỳnh Văn Đ](#), [Nguyễn Văn S](#) đến quán nước giải khát “Nguyễn Vẹn” của bà [Nguyễn Thị Ngọc H1](#) làm chủ, tại địa chỉ: [Ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Long An](#) ngồi uống nước để chờ chờ chanh thuê. Trong lúc chờ đợi, [T](#) rủ [K](#), [Đ](#), [S](#) chơi đánh bạc được thua bằng tiền, tất cả đồng ý. Tuôi lấy 01 bộ bài tây, loại 52 lá ở quán, lấy 01 ly nhựa đựng tiền trích tiền thắng của người thắng nhất từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng để trả tiền nước. Hình thức chơi bài [T1](#) lên 06 lá, mỗi người 01 tụ, mỗi tụ bài được chia 06 lá, người thắng nhất có thể đánh một quân bài bất kỳ, người tiếp theo phải đánh tiếp quân bài có cùng chất (cùng màu bài) nhưng giá trị lớn hơn bài của người trước hoặc có thể thiệp một quân bài bất kỳ nếu không thể đáp ứng điều kiện trên, sau 04 lượt đánh sẽ so sánh các quân bài còn lại và xác định kết quả thắng thua. Người thắng nhất được 40.000 đồng do người thua nhất chung và người thắng bỏ 10.000 đồng vào ly nhựa, người thắng nhì được 20.000 đồng do người thua nhì chung, trường hợp người “tới trắng” (còn gọi “xử”) thì 03 người chơi còn lại thua mỗi người 80.000 đồng và người thắng bỏ 20.000 đồng vào ly nhựa. Tất cả chơi đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, [Công an xã T](#) kiểm tra phát hiện lập biên bản thu giữ trên chiếu bạc gồm: tiền Việt Nam: 300.000 đồng (được đựng trong ly nhựa); 01 bộ bài tây, loại 52 lá (đã qua sử dụng).

Ngoài ra, Công an còn tạm giữ tiền trên người của [Lê Văn T](#) 1.160.000 đồng; [Huỳnh Đăng K](#) 400.000 đồng; [Huỳnh Văn Đ](#) 1.200.000 đồng và [Nguyễn Văn S](#) 400.000 đồng, tất cả số tiền dùng vào mục đích đánh bạc.

Quá trình điều tra, xác định [Lê Văn T](#) đem theo 960.000 đồng dùng để đánh bạc. Tuôi thắng được 200.000 đồng; [Huỳnh Đăng K](#) đem theo 500.000 đồng sử dụng đánh bạc, thua hết 100.000 đồng; [Huỳnh Văn Đ](#) đem theo 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc, thắng được 200.000 đồng; [Nguyễn Văn S](#) sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc, thua hết 600.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 3.460.000 đồng

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo [Lê Văn T](#) đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Anh [Huỳnh Đăng K](#) trình bày: Khoảng 11 giờ ngày 03/9/2022, anh [K](#) có đến quán nước giải khát “Nguyễn Vẹn” của bà [Nguyễn Thị Ngọc H1](#) làm chủ, tại địa chỉ: [Ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Long An](#) ngồi uống nước để chờ lấy tiền chanh. Tại đây, anh [K](#) có gặp [Lê Văn T](#), [Huỳnh Văn Đ](#) và [Nguyễn Văn S](#). Khi đó, có người rủ chơi đánh bài [T1](#) lên 06 lá, nhưng ai rủ thì anh [K](#) không nhớ. Anh [K](#) có bỏ ra số tiền 500.000 đồng để chơi đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, [Công an xã T](#) kiểm tra phát hiện lập biên bản thu giữ trên chiếu

bạc gồm: tiền Việt Nam: 300.000 đồng (được đựng trong ly nhựa); 01 bộ bài tây, loại 52 lá (đã qua sử dụng); thu giữ của anh [K](#) số tiền 400.000 đồng, anh [K](#) thua số tiền 100.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 56/CT-VKSBL, ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo [Lê Văn T](#) về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

1. Tuyên bố bị cáo [Lê Văn T](#) phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; 50; 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm.

3. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 3.460.000 đồng.

Đề nghị tịch thu và tiêu hủy 01 bộ bài tây loại 52 lá (đã qua sử dụng).

Bị cáo đồng ý với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện B](#), Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân [huyện B](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là [Nguyễn Văn S](#), [Huỳnh Văn Đ](#), [Nguyễn Thị Ngọc H1](#) vắng mặt. Tuy nhiên, cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai của họ, việc vắng mặt những người này không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố là

đúng người, đúng tội. Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với tất cả các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 03/9/2022, [Lê Văn T](#) có một có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích từ [Huỳnh Đăng K](#), [Huỳnh Văn Đ](#), [Nguyễn Văn S](#) đánh bạc thắng thua bằng tiền tại quán nước của bà [Nguyễn Thị Ngọc H1](#) địa chỉ: [Ấp D, xã T, huyện B](#). Tuổi sử dụng 960.000 đồng, [K](#) sử dụng 500.000 đồng, [Đ](#) sử dụng 1.000.000 đồng và [S](#) sử dụng 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc, tổng số tiền đánh bạc là 3.460.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo [Lê Văn T](#) đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi đánh bạc này là một trong các nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác, để lại hậu quả xấu cho xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn thu lợi bất chính nhanh chóng mà bị cáo bất chấp pháp luật. Bị cáo đã bị kết án tội “Đánh bạc”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm mới giáo dục được bị cáo và phòng ngừa những hành vi vi phạm pháp luật có thể xảy ra trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có ông nội là Liệt sĩ, cha bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo là lao động chính trong gia đình, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết như phân tích ở trên. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng loại hình phạt và mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy hình phạt chính áp dụng đối với bị cáo là nghiêm khắc, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với [Nguyễn Thị Ngọc H1](#) có hành vi chứa chấp đánh bạc và [Huỳnh Đăng K](#), [Huỳnh Văn Đ](#), [Nguyễn Văn S](#) có hành vi tham gia đánh bạc nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện B](#) không xử lý hình sự, chuyển xử phạt hành chính là phù hợp.

[10] Về vật chứng:

Đối với số tiền 3.460.000 đồng, đây là số tiền dùng vào việc đánh bạc, nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng), đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo [Lê Văn T](#) phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; 50; 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo [Lê Văn T](#) 09 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 01/8/2023.

Giao bị cáo [Lê Văn T](#) cho [Ủy ban nhân dân xã B](#), [huyện B](#), [tỉnh Long An](#) để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.460.000 đồng.

Tất cả vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức theo Quyết định chuyển vật chứng số 43/QĐ-VKSBL ngày 05/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Buộc bị cáo [Lê Văn T](#) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ; án văn.

Đoàn Thanh Lâm